

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Số: 52 /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga
cảng biển do Ban Quản lý cảng Bến Đầm quản lý và khai thác
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 tháng 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của UBND huyện Côn Đảo tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 25/9/2023; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 227/BC-STP ngày 22/9/2023 và Công văn số 3329/STP-NV1 ngày 06/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quyết định này quy định khung giá dịch vụ đối với phương tiện vận tải ra, vào cảng, hàng hóa qua cảng, hành khách sử dụng cảng, nhà ga cảng biển (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, nhà ga) do Ban Quản lý cảng Bến Đầm quản lý và khai thác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây viết tắt là giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga cảng biển).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Quyết định này áp dụng với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng cảng, nhà ga cảng biển do Ban Quản lý cảng Bến Đầm quản lý và khai thác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Không áp dụng đối với: tàu thuyền của lực lượng vũ trang, hải quan, cảng vụ hàng hải và tàu thuyền chuyên dùng tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam khi thực hiện công vụ; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo sự điều động hoặc chấp hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Người dân sinh sống thường trú tại huyện Côn Đảo; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại cơ quan đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện Côn Đảo được miễn áp dụng khung giá dịch vụ hành khách sử dụng cảng, nhà ga cảng biển được quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

Điều 3. Khung giá dịch vụ phương tiện vận tải ra, vào cảng, hàng hóa vận chuyển qua cảng, hành khách sử dụng cảng, nhà ga cảng biển.

TT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Khung giá dịch vụ	
			Giá tối thiểu	Giá tối đa
1. Khung giá dịch vụ phương tiện vận tải ra, vào cảng				
a)	Phương tiện vận tải dưới 1 tấn	Đồng/lượt	4.000	5.000
b)	Phương tiện vận tải từ 1-2,5 tấn (xe khách dưới 7 chỗ)	Đồng/lượt	6.500	8.500
c)	Phương tiện vận tải từ 2,5 - 5 tấn (xe khách từ 7 chỗ đến 16 chỗ)	Đồng/lượt	12.000	16.000
d)	Phương tiện vận tải từ 5-10 tấn (xe khách từ 16 chỗ đến 30 chỗ)	Đồng/lượt	16.000	23.800
e)	Phương tiện vận tải trên 10 tấn (xe khách trên 30 chỗ)	Đồng/lượt	38.000	40.000
2. Khung giá dịch vụ hàng hóa vận chuyển qua cảng				
	Hàng hóa	Đồng/tấn	14.000	15.000
3. Khung giá dịch vụ hành khách sử dụng cảng, nhà ga cảng biển				
	Đối với hành khách sử dụng cảng, nhà ga	Đồng/người/lượt	18.000	20.000

cảng biển			
4. Các mức giá của khung giá dịch vụ sử dụng cảng biển tại Quy định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%			

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ cảng, nhà ga tại các cảng biển do Ban Quản lý cảng Bến Đầm quản lý và khai thác trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai mức giá cụ thể theo khung giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga cảng biển được quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu và các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định tại Quyết định này.

2. Giao UBND huyện Côn Đảo:

a) Khi có sự biến động lớn về giá cả trên thị trường, hoặc các yếu tố hình thành giá thay đổi giao UBND huyện Côn Đảo phối hợp Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Sở Giao thông vận tải rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung theo quy định.

b) Hướng dẫn, giám sát Ban Quản lý cảng Bến Đầm thực hiện công bố, niêm yết giá theo đúng quy định.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện Côn Đảo; Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu; Giám đốc Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu; Giám đốc Ban Quản lý cảng Bến Đầm; Thủ trưởng các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL)
- Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ VN và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh